TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 05/8/2024
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thỏ

Ông Hoàng Văn Thái

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc Ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn L, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Tạm trú: Tổ K, ấp C, xã X, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn H, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 22/5/2024, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Đoàn L trình bày:

Bà và ông Nguyễn H ký kết hôn với nhau vào ngày 29/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Hậu Giang. Sau một thời gian sống chung, vợ chồng bà không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, giữa vợ chồng bà thường xuyên xảy ra cãi vã. Trong thời gian gần đây, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng bà cũng đã sống ly thân với nhau. Vì vậy bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn H.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn H có một con chung tên Nguyễn K, sinh ngày 19/12/2000, hiện nay cháu K đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Bị đơn ông Nguyễn H đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không trình bày ý kiến gửi đến Toà án, cũng không đến Tòa án tham gia phiên tòa.

3/ Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn có mặt đã chấp hành đúng quy định triệu tập của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên phát biểu về tính có căn cứ và yêu cầu của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông H. Về con chung: Con đã trưởng thành, không yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Đoàn L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Đoàn L là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ông bà tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Hậu Giang và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong cuộc sống hôn nhân giữa ông H và bà L, theo bà L cho rằng vợ chồng bà không tìm được tiếng nói chung, không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ và giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, giữa vợ chồng bà thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng bà cũng đã ly thân với nhau nên nhất định giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn H; Quá trình tố tụng ông H đã được Tòa án triệu tập tham gia hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng ông bà nhưng ông H vẫn cố tình không đến Tòa án để tham gia, bỏ mặc đối với yêu cầu ly hôn của bà L. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của ông H và bà L đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, ly thân với nhau đến nay không ai quan tâm đến ai, bà L yêu cầu ly hôn, ông H cũng không có ý kiến,

tình trạng mâu thuẫn giữa ông H và bà L là trầm trọng không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L, cho bà L được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn H và bà Đoàn L có một con chung là cháu Nguyễn K, sinh ngày 19/12/2000, theo bà L trình bày hiện nay cháu K đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên bà không có yêu cầu gì. Ông H cũng không có yêu cầu gì về con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Đoàn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005239 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Ông Nguyễn H không phải chịu án phí.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm về hướng giải quyết vụ án nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; các khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn L được ly hôn với ông Nguyễn H.

2/ Về con chung: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí sơ thẩm: Bà Đoàn L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005239 ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Ông Nguyễn H không phải chịu án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện H, tỉnh HG;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Vàng